

Vietnamese American Experiences Model Curriculum
California Department of Education
LGBTQ+ Communities and Organizing
Cộng đồng LGBTQ+ và Việc tổ chức Cộng đồng
Grade Level: 11–12
Vietnamese Student Materials

Translation Disclaimer

Student-facing content in this document was translated from English into Vietnamese by professional translators. The translation process was thorough and included several stages of review. While every effort has been made to ensure accuracy, word choices and content framing may not align with the preferences of all communities. We appreciate your understanding.

Author: Mai Trần

Area of Study: Vietnamese Resettlement and Community Building

Compelling Question: What is Vietnamese America?

Lesson Question (Supporting Question):

- How do LGBTQ+ youth negotiate their Vietnamese identity with their family, parents, and community contexts?
- What challenges did Vietnamese American LGBTQ+ youth face in their families and communities, and how did they navigate them?

Câu hỏi Đáng lưu ý: Người Mỹ gốc Việt là ai?

Câu hỏi Bài học (Câu hỏi Hỗ trợ):

- Thanh thiếu niên LGBTQ+ dung hòa bản sắc Việt Nam của mình với gia đình, cha mẹ và bối cảnh cộng đồng như thế nào?
- Thanh thiếu niên LGBTQ+ người Mỹ gốc Việt phải đối mặt với những thách thức nào trong gia đình và cộng đồng của họ, và họ đã vượt qua như thế nào?

Lesson Materials:

- Supplies:
 - GLSEN Safe Space Kit
 - Oral History with David Vũ, timestamp 0:00 – 6:59
 - Video discussion sharing Application (i.e: Flipgrid or Padlet)

- Readings:
 - A Hard Silence to Break: LGBT Vietnamese Struggle for Understanding

Lesson Objective: Students will explore various LGBTQ+ Vietnamese American experiences, intersectionalities of their identities, and legislation against LGBTQ+ communities in the US by analyzing oral history interviews and creating a video reflection.

Mục tiêu Bài học: Học sinh sẽ khám phá nhiều trải nghiệm khác nhau của người Mỹ gốc Việt thuộc cộng đồng LGBTQ+, sự giao thoa giữa các bản dạng của họ và luật chống lại cộng đồng LGBTQ+ tại Hoa Kỳ bằng cách phân tích các phỏng vấn người thật trải qua việc thật, và làm bài phân tích dạng video.

Ethnic Studies Themes: This lesson connects to the ethnic studies theme of *community and solidarity* from the Asian American Studies Curriculum Framework (Asian American Research Initiative, 2022). Students analyze community resistance and alliances between communities, as well as the complexities within these experiences. Students explore the emergence of community groups and LGBTQ+ organizations in empowering the queer community.

For additional guidance around ethnic studies implementation, refer to the *Ethnic Studies Model Curriculum* (2021) <https://www.cde.ca.gov/ci/cr/cf/esmc.asp>.

Historical Thinking Skills: This lesson will facilitate student proficiency in *historical perspectives*, one of Seixas' historical thinking skills (Seixas & Morton, 2013). To demonstrate the use of evidence to write historical fiction that accurately conveys the beliefs, values, and motivations of historical actors. Students consider how different historical actors have diverse perspectives on the events in which they are involved. Exploring these is key to understanding historical events.

Standards Addressed:

HSS-11.10 Students analyze the development of federal civil rights and voting rights.

CCSS.ELA-LITERACY.RI.11–12.7 Integrate and evaluate multiple sources of information presented in different media or formats (e.g., visually, quantitatively) as well as in words in order to address a question or solve a problem.

CCSS.ELA-LITERACY.SL.11–12.1 Initiate and participate effectively in a range of collaborative discussions (one-on-one, in groups, and teacher-led) with diverse partners on grades 11–12 topics, texts, and issues, building on others' ideas and expressing their own clearly and persuasively

Lesson Assessment: Students will analyze oral history interviews and demonstrate an understanding of the LGBTQ+ Vietnamese American experiences, challenges they faced, how they organized, and intersecting identities by creating a short video reflection.

Đánh giá Bài học: Học sinh sẽ phân tích các phỏng vấn người thật trải qua việc thật, cho thấy sự hiểu biết của mình về những kinh nghiệm của người Mỹ gốc Việt thuộc cộng đồng LGBTQ+ đã trải qua, những thách thức mà họ phải đối mặt, cách họ tổ chức và các bản dạng giao thoa. Trình bày bài phân tích theo dạng video ngắn.

Suggested Amount of Time: 50–75 minutes

Lesson Background:

In most traditional Vietnamese family units, there exist gender roles and expectations. As Vietnamese American youth grow up with these pressures, they may face prejudice and discrimination within the family and Vietnamese community. Some challenges include family relationships that are already strained by war trauma, language barriers, and cultural rifts. Religion can act as a significant barrier for youth to communicate and to be accepted and/or loved by their parents who practice Catholicism. There also exists a myth that queerness is a Western phenomenon and Vietnamese LGBTQ+ people are non-existent. This subsequently impacts the rates of homelessness, migration, and mental health. Historically, there already exists prejudice and discrimination in queer spaces. In the '90s, LGBTQ+ organizations were overwhelmingly white and upheld normative beauty standards. There was a lack of culturally sensitive support for LGBTQ+ Vietnamese people. Overtime, there came the emergence of LGBTQ+ Vietnamese Community Groups such as: Gay Vietnamese Alliance (GVA), Ô-Môi, Viet Rainbow of Orange County, and VietQ to name a few.

Lesson Procedures:

- a. Introduction: Teachers can begin by displaying the word ‘ally’ on the board. Have students discuss with a peer their understanding of what it means to be an ally. Then have a whole class discussion. (5–10 minutes)
 - i. For support on how to create a safe space classroom, teachers can review: GLSEN Safe Space Kit at <https://ucdavis.box.com/s/mabgmtbrcw0rxhesshcexg57qz8e2poq> or original source: <https://www.glsen.org/sites/default/files/GLSEN%20Safe%20Space%20Kit.pdf>
 1. Teacher to provide content warnings for homophobia, language, and mental health.
- b. Teachers should start off by defining key terms and identities and introduce lesson objectives to class. It would be helpful to have these terms displayed on the board or on notes for students.
 - i. LGBT or LGBTQ: An umbrella term referring to people who identify as lesbian, gay, bisexual and/or transgender. Sometimes the acronym is written as LGBTQ, with the Q referring to those who identify as queer and/or questioning. The acronym can also include additional letters, in reference to other identities that do

not conform to dominant societal norms around sexual orientation and gender identity and expression.

- ii. **Queer:** An umbrella term used to describe a sexual orientation, gender identity or gender expression that does not conform to dominant societal norms. While it is used as a neutral or positive term today, historically queer was used as a derogatory slur.
 - iii. **Heterosexism:** A system of oppression that benefits straight/heterosexual people at the expense of lesbian, gay and bisexual people. Heterosexism may take the form of homophobia or biphobia, bias and discrimination towards lesbian, gay and bisexual people.
 - iv. **Homophobia or Transphobia:** This can take many different forms, including negative attitudes and beliefs about, aversion to, or prejudice against bisexual, lesbian, gay and transgender people. It's often based in irrational fear and misunderstanding. Some people's homophobia or transphobia may be rooted in conservative religious beliefs. People may hold homophobic and transphobic beliefs if they were taught them by parents and families.
 - v. **Mainstream:** The ideas, attitudes or activities that are regarded as normal or conventional.
-
- i. **LGBT/LGBTQ+:** Thuật ngữ chung chỉ những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính & chuyển giới. Đôi khi viết là LGBTQ, với chữ Q (Queer) chỉ những người nhận mình là người lệch chuẩn giới hoặc đang nghi ngờ về giới. Từ viết tắt này cũng có thể mở rộng, bao gồm các bản dạng khác không tuân theo các chuẩn mực xã hội về giới & khuynh hướng tình dục.
 - ii. **Queer (người lệch chuẩn giới):** Thuật ngữ mô tả khuynh hướng tình dục, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới không theo chuẩn mực phổ biến. Ngày nay, queer thường được dùng trung lập hoặc tích cực, nhưng trong lịch sử, nó từng là lời lăng mạ mang tính xúc phạm.
 - iii. **Chủ nghĩa độc tôn dị tính (heterosexism):** Hệ thống ưu ái những người thẳng giới/dị tính, đồng thời hạ thấp & phân biệt đối xử với những người đồng tính nữ, đồng tính nam & song tính. Điều này có thể thể hiện qua tâm lý kỳ thị người đồng tính (homophobia) hoặc tâm lý kỳ thị người song tính (biphobia).
 - iv. **Tâm lý kỳ thị người đồng tính (homophobia) hoặc người chuyển giới (transphobia):** Sự ác cảm, định kiến hoặc niềm tin tiêu cực đối với người song tính, đồng tính nữ, đồng tính nam & chuyển giới. Thường dựa trên nỗi sợ phi lý hoặc sự hiểu lầm. Một số trường hợp có nguồn gốc từ niềm tin tôn giáo bảo thủ, hoặc được hình thành qua giáo dục gia đình.
 - v. **Chủ lưu (Mainstream):** Những ý tưởng, thái độ hoặc hoạt động được xem là bình thường hoặc phổ biến trong xã hội.

- b. Interaction with first source: “A Hard Silence to Break: LGBT Vietnamese Struggle for Understanding” Hiếu Như Nguyễn
(<https://voiceofoc.org/2016/02/a-hard-silence-to-break-lgbt-vietnamese-struggle-for-understanding/>) (15 minutes)
- i. This article should be read together as a class and teacher to lead in modeling how to address the lesson questions.
 - ii. Have students log observations and consider intersecting identities within the family and community contexts according to the guiding prompts.
 - iii. Additional Guiding Prompts (suggested for students to record responses):
 1. How did the subject of the interview negotiate their Vietnamese identity with their family, parents, and community contexts?
 2. What challenges did this individual face in their families and communities, and how did they navigate them?
 1. Đối tượng phỏng vấn đã dung hòa bản sắc Việt Nam của mình với gia đình, cha mẹ và bối cảnh cộng đồng như thế nào?
 2. Cá nhân này đã phải đối mặt với những thách thức nào trong gia đình và cộng đồng của mình, và người đó đã vượt qua như thế nào?
 - iv. Teacher to prompt for class discussion
- d. Interaction with second source: David Vu (0:00–6:59).
(<https://digital.sandiego.edu/vietnamese-american-oral-histories/1/>) Written transcript available here: <https://ucdavis.box.com/s/ocomzjrws0bkrsgf6kcqkyl91y7aezp> (15 minutes)
- i. Have students log observations and consider intersecting identities within the family and community contexts according to the lesson questions and additional guiding prompts.
 1. How did David Vu negotiate his Vietnamese identity with his family, parents, and community contexts?
 2. What challenges did David Vu have with his family and communities, and how did he navigate them?
 1. David Vu đã dung hòa bản sắc Việt Nam của mình với gia đình, cha mẹ và bối cảnh cộng đồng như thế nào?

2. David Vu đã gặp phải những thách thức nào với gia đình và cộng đồng của mình và anh ấy đã vượt qua như thế nào?
 - ii. This interview can be a pair-share task, or students can complete independently.
 - iii. Teacher to prompt for class discussion
- e. Community Collaboration - Venn Diagram Compare and Contrast (15–20 minutes)
 - i. In small groups, have students create venn diagrams comparing and contrasting the stories and experiences from Hieu Nguyen and David Vu.
 - ii. Encourage students to identify a minimum of four contrasting or comparison details.
 - iii. Once complete, the teacher has students share details from the venn diagram.
- f. Synthesize: Discuss with students the family and community contexts and impacts. (5–10 minutes)
 - i. What were the motivations for both queer men to become involved in organizing and advocacy?
 - ii. How are LGBTQ+ and refugee struggles connected? How does this impact migration patterns?
 - i. Động lực nào khiến cả hai người đàn ông lệch chuẩn giới tham gia vào hoạt động tổ chức và vận động?
 - ii. LGBTQ+ và cuộc đấu tranh của người tị nạn có liên hệ với nhau như thế nào? Điều này tác động đến các mô hình di cư như thế nào?
- g. Cultural Production: Video Reflection (15 minutes)
 - i. After students have compared the oral history interviews, students will create a one to three minute video reflection with their takeaways. (Suggested software: Flipgrid or Padlet) The video reflection should connect to their takeaways from the lesson questions.
 1. Alternatively, students can share reflections in a written or visual narrative.
 - ii. Additional possible prompts for students to choose from for their reflection video:
 1. What intersecting identities do you hold, and how do they motivate your actions?
 2. What new learnings did you have after listening to the interviews?
 3. What can you do to support LGBTQ+ communities? Think about scale:

from your family to your school, neighborhood, state, country, or globally.

1. Em có những bản dạng giao thoa nào và chúng thúc đẩy hành động của em như thế nào?
 2. Em đã học được những bài học mới nào sau khi nghe các cuộc phỏng vấn?
 3. Em có thể làm gì để hỗ trợ cộng đồng LGBTQ+?
- iii. Once students complete their video reflections, have them watch two to three peers' reflections and respond.
1. Possible prompts for responding to peers:
 - a. "Something that resonated with me from your reflection was..."
 - b. "Your video reflection makes me wonder/curious about..."
 - c. "A follow-up question I have to your reflection is..."
 - a. "Một điều khiến tôi đồng cảm từ bài suy ngẫm của em là..."
 - b. "Bài suy ngẫm dạng video của em khiến tôi phân vân/tò mò về..."
 - c. "Một câu hỏi bám sát tôi có về bài suy ngẫm của em là..."

Scaffolding:

- **Engagement:** Consider the following method to support with lesson engagement:
 - Create school-wide programs of positive behavior support with differentiated objectives and supports
- **Representation:** Consider the following method to support with multiple means of representation:
 - Provide written transcripts for videos or auditory clips
- **Action and Expression:** Consider the following method to support in presenting their learning in multiple ways:
 - Use outlines, graphic organizers, unit organizer routines, concept organizer routines, and concept mastery routines to emphasize key ideas and relationships

- Provide interactive models that guide exploration and new understandings
- Use social media and interactive web tools (e.g., discussion forums, chats, web design, annotation tools, storyboards, comic strips, animation presentations)

For additional ideas to support your students, check out the UDL Guidelines at CAST, 2018

<http://udlguidelines.cast.org>.

Multilingual Learner Supports:

- **Emerging:** Consider the following method to support with emerging students:
 - Speaking: Provide sentence frames for pair interactions
 - In response to a prompt, the teacher offers a sentence frame orally and/or in writing to support expression of student thinking. Frames are adjusted based upon specific grammatical structure, key vocabulary, content learning, and language proficiency level descriptors, etc. Frames are a temporary scaffold that require modification.
- **Expanding:** Consider the following method to support with expanding students:
 - Speaking: Prompt for academic language output
 - When posing a question for discussion and writing, the teacher offers a coordinated response frame to support the use of particular grammatical structures and vocabulary.
- **Bridging:** Consider the following method to support with bridging students:
 - Speaking: Require full sentence responses by asking open ended questions
 - In response to a prompt, the teacher offers a sentence frame orally and/or in writing to support expression of student thinking. Frames are adjusted based upon specific grammatical structure, key vocabulary, content learning, and language proficiency level descriptors, etc. Frames are a temporary scaffold that require modification.

For additional guidance around scaffolding for multilingual learners, please consult the following resources:

- *English Learner Toolkit of Strategies*
<https://ucdavis.box.com/s/ujkdc2xp1dqjzrlq55czph50c3sq1ngu>
- *Providing Appropriate Scaffolding*
<https://www.sdcoe.net/educators/multilingual-education-and-global-achievement/oracy-to-olkit/providing-appropriate-scaffolding#scaffolding>
- *Strategies for ELD*
<https://ucdavis.box.com/s/dcp15ymah51uwizpmm2vys5zr2r5reu>

- *ELA / ELD Framework*
<https://www.caeducatorstogether.org/resources/6537/ela-eld-framework>
- *California ELD Standards*
<https://ucdavis.box.com/s/vqn43cd632z22p8mfzn2h7pntc71kb02>

Enrichment Opportunities:

1. **Supplementary Sources Video Clips** - Have students choose one of the video sources provided under “Supplementary Sources” to view. (“Like Mother, Like Daughter”, “On (Not) Forgiving My Mother”, or “Coming Out to Your Non-English-Speaking Mom” (time stamp: 1:49–3:40 and content warning: suicide). After viewing one or all of the clips, encourage students to write a reflection and/or discuss with peers their takeaways, wonderings, and connections with the videos.
2. **Local LGBTQ+ Organizations**: If an existing GSA/LGBTQ+ (or equivalent) organization exists on school campus, encourage students to become involved by attending a meeting, learning more about the organization, or supporting their events and philanthropy. If such an organization does not exist on campus, encourage students to look into other schools that have the club and brainstorm ways to bring that to their campus. This will allow for students to practice civic engagement and build a more inclusive school culture. Students can also research local events that advocate for the LGBTQ+ community and they can learn how they can become an ally themselves.

Works Cited:

- American Initiative. 2022. *Asian American Studies K-12 Framework*.
<https://asianamericanresearchinitiative.org/asian-american-studies-curriculum-framework/>
- Britt, K. 2020, May 11. *English learner toolkit of strategies*. California County Superintendents.
<https://cacountysupts.org/english-learner-toolkit-of-strategies/>
- California Department of Education. 2021. *Ethnic studies model curriculum*.
<https://www.cde.ca.gov/ci/cr/cf/esmc.asp>
- California Department of Education & English Learner Support Division. 2012. *California English Language Development standards (Electronic Edition) kindergarten through grade 12 (F. Ong & J. McLean, Eds.)*. California Department of Education.
<https://www.cde.ca.gov/sp/el/er/documents/eldstndspublication14.pdf>
- California Educators Together. (n.d.). *ELA / ELD framework*.
<https://www.caeducatorstogether.org/resources/6537/ela-eld-framework>
- CAST. 2018. *The UDL guidelines*. <http://udlguidelines.cast.org>

GLSEN. 2019. *Safe Space Kit: A Guide to Supporting Lesbian, Bisexual, Gay, Transgender, and Queer Students in Your School*. GLSEN.

<https://www.glsen.org/sites/default/files/2019-11/GLSEN%20English%20SafeSpace%20Book%20Text%20Updated%202019.pdf>

Nguyễn, J. (Interviewer). 2020. *Oral History with David Vũ* [Interview].

<https://digital.sandiego.edu/vietnamese-american-oral-histories/1/>

Oral History of Hiếu Như Nguyễn. (n.d.). Calisphere. Retrieved September 19, 2023.

<https://calisphere.org/item/ark:/81235/d8x55x/?order=0>

San Diego County Office of Education. (n.d.). *Providing appropriate scaffolding*.

<https://www.sdcoe.net/educators/multilingual-education-and-global-achievement/oracy-to-olkkit/providing-appropriate-scaffolding#scaffolding>

Seixas, P. & Morton, T. 2013. *The big six: Historical thinking concepts*. Nelson Education.

Tulare County Office of Education. (n.d.). *Strategies for ELD*.

<https://commoncore.tcoe.org/Content/Public/doc/Alpha-CollectionofELDStrategies.pdf>

Supplementary Sources:

LGBTQIA Resource Center. 2014. LGBTQIA Resource Center Glossary | LGBTQIA Resource Center. Ucdavis.edu. <https://lgbtqia.ucdavis.edu/educated/glossary>

Tết (New Year) | Short Film. (n.d.). Wwww.youtube.com. Retrieved September 19, 2023, from https://www.youtube.com/watch?v=ynkpItpw_Dg

Chrysanthemum. 2017. *On (Not) Forgiving My Mother* [Spoken Word and Performance Poetry]. Button Poetry. <https://www.youtube.com/watch?v=K-snsLLr7nQ>

Gina Masequesmay. 2003. Emergence of Queer Vietnamese America, *Amerasia Journal*, 29:1, 116-134, DOI. <https://www.csun.edu/~gm61310/publications/queeringVA.pdf>

Hồ, Kelley Thu (Interviewer). 2019, February 15. Oral History of Hiếu Như Nguyễn [Interview]. Viet Stories: Vietnamese American Oral History project.

<https://calisphere.org/item/ark:/81235/d8x55x/?order=0>

(Listen to: Part 1 18:35-51:55, Part 2 10:45-22:00)

Huỳnh, J. 2022. Family Is the Beginning but Not the End: Intergenerational LGBTQ Chosen Family, Social Support, and Health in a Vietnamese American Community Organization. *Journal of Homosexuality*. DOI: 10.1080/00918369.2021.2018879

https://static1.squarespace.com/static/600a8d658cf6793b2f15372a/t/6217fe0cf336f37ec499d762/1645739533649/10.1080_00918369.2021.2018879.pdf

Lê, K. (Director). 2018. *Like Mother, Like Daughter* [Documentary film].
<https://vimeo.com/301514942>

Masequesmay, G. 2003. Emergence of Queer Vietnamese America. *Amerasia Journal*, 29(1), 116-134. DOI. <https://www.csun.edu/~gm61310/publications/queeringVA.pdf>

Miyabayashi, Hana (Interviewer). 2019, February 8. *Oral History of Thuận Phước Nguyễn* [Interview]. Viet Stories: Vietnamese American Oral History project.
<https://calisphere.org/item/ark:/81235/d81v98/?order=0>

Nguyễn, Vy Linh. 2021, March 2. Being Vietnamese Now. In Looking Back: The Refugee Experience Through the Eyes of a Child [Interview]. Another War Memorial.
<https://anotherwarmemorial.com/vy-linh-nguyen/>

Nguyễn Mang, T. (Founder & Chief Storyteller). 2022, June 14. Live Episode! The Magic Fish (#41) [Audio podcast episode]. *The Vietnamese Boat People*.
<https://www.vietnameseboatpeople.org/podcast/episode/b07c4ec9/41-live-episode-the-magic-fish>

Phạm, P. (Director). 2015. *Tết* (New Year) [Documentary film]. Available at:
https://www.youtube.com/watch?v=ynkpItpw_Dg

Tôn-Nữ, T. 2020, December 2. You Are Loved: Profile of VietQ. *diaCRITICS*.
<https://dvan.org/2020/12/you-are-loved-vietq/>

Trần, R. 2022, March 3. *Coming Out to Your Non-English-Speaking Mom* [Stand-up Comedy]. Comedy Central. <https://youtu.be/i0w0q-eu2Hk?t=109>

Viet Stories: Vietnamese American Oral History Project (VAOHP). (n.d.). *Oral History of Hiếu Như Nguyễn*. UCI Southeast Asian Archive.
<https://calisphere.org/item/ark:/81235/d8x55x/?order=0>

Võ, T. 2016, February 8. A Hard Silence to Break: LGBT Vietnamese Struggle for Understanding. *Voice of OC*.
<https://voiceofoc.org/2016/02/a-hard-silence-to-break-lgbt-vietnamese-struggle-for-understanding/>

Readings:

A Hard Silence to Break: LGBT Vietnamese Struggle for Understanding - Excerpts

<https://voiceofoc.org/2016/02/a-hard-silence-to-break-lgbt-vietnamese-struggle-for-understanding/>

Dao, who is Vietnamese American, represents a common experience within a community that not only does not discuss sex and gender, but also where family lines of communication have been weakened by war trauma, language barriers, and cultural rifts.

For lesbian, gay, bisexual and transgender people like Dao, that struggle is all the more complicated.

That was on full display in 2013, when an alliance of gay and lesbian Vietnamese groups applied to participate, as they had been for three years, in the annual Lunar New Year parade in Westminster. Known in Vietnamese as Tết, the holiday celebrates family, ancestry, goodwill and luck for the year ahead.

So many did not expect the controversy that would unfold when the politically influential community group organizing the event, the Vietnamese American Federation of Southern California, refused to accept their application.

The incident sparked a community-wide discussion about equality for LGBT individuals and the parameters of traditional Vietnamese values.

“We were called ‘sick,’ that this is a ‘western disease,’ ‘your parents didn’t teach you right,’” said Hieu Nguyen, recalling what some who did not want the group to participate in the parade had said. Nguyen, who grew up in Orange County, was one of the key organizers behind the parade effort and later formed a non-profit called Viet Rainbow of Orange County.

David Vu Oral History Interview - Excerpts

And so, I read this article. It was about the caravan. Back then it was this big thing, big political statement. All of these people were coming up from Central America. So, I decided, I’m going to go down there, and I’m going to go see it for myself, and I’m going to see what I can do. So, one of the things was a fundraiser to help the caravan. And I really wanted to help the LGB-Trans part of the caravan because, I read about the trans people who were part of the caravan and how they were so ostracized by their own caravan. That these people were the last to get food, the last to get clothing, they were the last to get housing. Because a lot of these organizations that were religious organizations who helped them along the way and wouldn’t accept them for who they

are. And when I saw that, I was like, “Well, that’s a lot like the Vietnamese people on the boat in Singapore where you’re so desperate and you’re trying to get help. Who’s going to help?” I said, “Well, you know what? I can do it. I’ll do something.” So, we had a little fundraiser. We brought money and we brought stuff, items down there to the shelters down there. And we started to make connections, and we started to meet people. I met an attorney for this organization that helps people specifically in the LGBT community who were part of the caravan. And so, I thought about it for a while and I was like, “You know what? I’ve always wanted to acknowledge the generosity of that family that helped me, by helping another family, helping another group of people.” And I felt like I was in a position in my life where I could do it. And so, I said, “I’m going to do it!” And, I told my parents and I was expecting them to be supportive. And they were like “Oh no! What are you doing?! Have you lost your mind?! We realized that you were American but that is beyond the pale! That is to American! You’re like being indoctrinated!” I’m like “Oh my god, stop being so melodramatic.” And so, they were like “Oh, just think of the things that could happen! You don’t know these people and they can cause all of these problems.” And I was like, “Well, didn’t they do the same thing for us? Didn’t this family do the same when they invited us in.” (Parents) “But we were different. We were religious. We were Christian and we were...” I’m like, “Ok, well you know what? It’s my decision (laughter) I’m going to go do it.”

Sự im lặng Khó Phá vỡ: Cuộc đấu tranh Giành sự Thông cảm của Người Việt thuộc Cộng đồng LGBT - Trích đoạn

Đào, một người Mỹ gốc Việt, là trường hợp tiêu biểu của trải nghiệm chung trong một cộng đồng hiếm khi đề cập đến vấn đề giới tính và xu hướng tình dục. Bên cạnh đó, các kênh giao tiếp gia đình bị suy yếu do chấn thương tâm lý sau chiến tranh, rào cản ngôn ngữ, sự rạn nứt văn hóa giữa các thế hệ.

Đối với những người LGBTQ+ như Đào, cuộc đấu tranh này còn phức tạp hơn nhiều.

Vấn đề này trở nên rõ ràng hơn vào năm 2013, khi liên minh các nhóm hội người Việt LGBTQ+ nộp đơn xin tham gia cuộc diễu hành Tết Nguyên Đán tại Westminster—một truyền thống mà họ đã tham gia trong ba năm trước đó.

Tết Nguyên Đán là dịp lễ tôn vinh gia đình, tổ tiên, thiện chí & may mắn cho năm mới, nhưng không ai ngờ rằng cuộc tranh cãi lớn sẽ nổ ra. Nhóm Cộng đồng Người Việt Quốc gia Nam California—tổ chức sự kiện chính trị quan trọng này—đã từ chối đơn đăng ký của liên minh LGBTQ+.

Quyết định này khiến cả cộng đồng dấy lên tranh luận về quyền bình đẳng của người LGBTQ+, giá trị truyền thống của người Việt & cách chúng được định nghĩa, tiếng Nói Của Người LGBTQ+ Trong Cộng Đồng Người Việt.

Hiếu Nguyễn, người lớn lên ở Quận Cam, nhớ lại phản ứng dữ dội từ một số người phản đối LGBTQ+: “Chúng tôi bị gọi là ‘bệnh hoạn’, rằng đây là ‘chứng bệnh phương Tây’, ‘cha mẹ các cô cậu không dạy các cô cậu đúng cách’.” Dù đối mặt với sự phản đối, Hiếu Nguyễn vẫn đóng vai trò tổ chức chính trong nỗ lực tham gia điều hành. Sau đó, ông thành lập một tổ chức phi lợi nhuận dành cho LGBTQ+ tại Quận Cam, với tên gọi Viet Rainbow of Orange County—một bước tiến lớn để tạo không gian an toàn & kết nối cho cộng đồng người Việt LGBTQ+.

Trích đoạn - Phỏng vấn Thuật lại Lịch sử với David Vu

Mọi chuyện bắt đầu khi tôi đọc một bài báo về đoàn người di cư—một cuộc hành trình lớn, mang tính tuyên ngôn chính trị sâu sắc. Tất cả những người này đều đến từ Trung Mỹ, và tôi quyết định phải tự mình chứng kiến, xem mình có thể làm gì để giúp đỡ. Một trong những điều tôi làm là gây quỹ để hỗ trợ đoàn người di cư, nhưng điều tôi đặc biệt quan tâm là nhóm LGB-Trans trong đoàn. Tôi đã đọc về những người chuyển giới trong đoàn người di cư và cách họ bị chính cộng đồng của mình xa lánh. Những người này luôn là những người cuối cùng nhận được thức ăn, quần áo, chỗ ở, vì nhiều tổ chức hỗ trợ là tổ chức tôn giáo, không chấp nhận con người thật của họ. Khi thấy điều đó, tôi chợt liên tưởng đến những người tị nạn Việt Nam trên những con thuyền ở Singapore, những người tuyệt vọng đi tìm sự giúp đỡ. "Ai sẽ giúp đỡ đây?" Tôi nghĩ: "Biết gì không? Tôi có thể làm được. Tôi sẽ làm gì đó." Vậy là chúng tôi tổ chức một buổi gây quỹ nhỏ, mang tiền & vật dụng xuống Trung Mỹ, đến các khu tạm lánh để hỗ trợ. Tại đây, tôi bắt đầu kết nối, gặp gỡ mọi người, và có cơ hội gặp một luật sư của tổ chức giúp đỡ LGBTQ+ trong đoàn người di cư. Suy nghĩ một hồi, tôi chợt nhận ra: "Tôi muốn trả ơn vì những gì gia đình bảo lãnh đã từng giúp chúng tôi, bằng cách giúp đỡ một gia đình khác, một nhóm người khác." Tôi biết mình đang ở vị trí trong cuộc sống mà có thể làm điều đó, và tôi quyết định: "Tôi sẽ làm điều đó!" Tôi nói với ba mẹ, mong được ủng hộ, nhưng phản ứng của ba mẹ hoàn toàn khác với gì tôi nghĩ. "Trời, thôi đi! Con đang làm gì vậy?! Điên rồi sao?!" "Ba mẹ biết con rất Mỹ, nhưng như vậy không thể chấp nhận được!" "Thật đúng là Mỹ! Con bị nhồi sọ rồi!" Tôi cố gắng trấn an họ: "Ồi trời, đâu cần làm quá vậy ba mẹ." Nhưng ba mẹ tôi lo lắng: "Con phải nghĩ lỡ để xảy ra chuyện gì! Con không biết mấy người này đâu, lỡ dính vô đủ thứ vấn đề!" Tôi đáp lại: "Hồi nhập cư, người ta cũng giúp mình như vậy mà? Gia đình (cô chú bảo lãnh mình) chẳng phải cũng làm tương tự khi họ đón mình?" Ba mẹ tôi vẫn kiên quyết: "Nhưng chúng ta thì khác. Chúng ta có đạo. Chúng ta theo đạo Thiên Chúa..." Cuối cùng, tôi cười: "Được rồi, ba mẹ biết gì không? Đây là quyết định của con. Con sẽ đi giúp!"